

Số: /2024/TT-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT) và Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái (sau đây gọi là Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT)

1. Bổ sung khoản 5 Điều 10 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT như sau:

“5. Sở Giao thông vận tải khai thác, sử dụng dữ liệu trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam để phục vụ công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải; thông báo đến Cục Đường bộ Việt Nam đối với các trường hợp dữ liệu có bất thường hoặc cần kiểm tra lại thông tin.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) và bổ sung khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

“1. Theo dõi, khai thác và sử dụng dữ liệu trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam hoặc của các đơn vị kinh doanh vận tải tại địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn.”;

b) Bổ sung khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT như sau:

“4. Bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và thông tin dữ liệu khai thác trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

“3. Sở Giao thông vận tải sử dụng phần mềm của Bộ Giao thông vận tải để: thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; thống nhất với Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh và báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp, công bố.

Định kỳ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; Cục Đường bộ Việt Nam công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

“4. Sở Giao thông vận tải (đối với tuyến nội tỉnh), Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến (đối với tuyến liên tỉnh) công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở các thông tin chi tiết của từng tuyến gồm: bến xe nơi đi, bến xe nơi đến, hành trình; tổng số chuyến xe và giờ xuất bến của từng chuyến xe đã có đơn vị tham gia khai thác và thời gian giãn cách tối thiểu giữa các chuyến xe liên kế; công suất bến xe hai đầu tuyến.”.

4. Sửa đổi tên Chương VI của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT như sau:

“Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ CUNG CẤP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN XE RA, VÀO BẾN XE KHÁCH”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 51 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT như sau:

“4. Quy định về cung cấp thông tin xe ra, vào bến xe khách:

a) Các thông tin cung cấp trên Lệnh vận chuyển của từng chuyến xe hoạt động tại bến gồm: tên bến xe (tên, mã số bến xe theo quyết định công bố); tên doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải (tên, mã số thuế của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải); họ và tên lái xe (họ và tên, hạng giấy phép người lái xe, số giấy phép người lái xe); biển kiểm soát xe; tuyến hoạt động (mã số tuyến, bến xe nơi đi, bến xe nơi đến); giờ xe xuất bến; số lượng hành khách khi xe xuất bến thực tế);

b) Thông tin quy định tại điểm a khoản này được cung cấp liên tục về phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam với thời gian không quá 03 phút, kể từ khi xe xuất bến.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 52 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

“3. Theo dõi và vận hành hệ thống; khai thác, sử dụng dữ liệu trên phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam khi thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải tại các địa phương; phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải, công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, thuế và phòng chống buôn lậu của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 54 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT như sau:

“6. Đơn vị kinh doanh bến xe khách trực tiếp thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều này hoặc thuê đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm thực hiện thông qua hợp đồng có hiệu lực pháp lý.”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 56 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

“a) Trang bị phần mềm quản lý bến xe và cung cấp các thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Thông tư này về phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam. Dữ liệu phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, không sửa đổi hoặc hiệu chỉnh làm sai lệch giá trị trước, trong và sau khi truyền;”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 6 Điều 62 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a Điều 62 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

“a) Chủ trì xây dựng hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải đường bộ và kết nối, chia sẻ, liên thông toàn bộ dữ liệu giám sát hành trình, hình ảnh từ camera trên xe giữa các cơ quan quản lý nhà nước;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b Điều 62 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT) như sau:

“b) Chủ trì xây dựng phần mềm quản lý tuyến vận tải khách cố định toàn quốc, phần mềm quản lý bến xe toàn quốc;”.

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số cụm từ, điểm, khoản, Điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT

1. Bãi bỏ cụm từ “có phản quang” quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10, Phụ lục 11, Phụ lục 12, Phụ lục 15, Phụ lục 16 và Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

2. Thay thế cụm từ “điểm d khoản 4 Điều 51” bằng cụm từ “điểm b khoản 4 Điều 51” tại khoản 2 Điều 50 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT).

3. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 30; điểm b khoản 4 Điều 38 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

4. Bãi bỏ khoản 5 Điều 22; khoản 2, khoản 3 Điều 51, khoản 3 Điều 62 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm